

Số: 998/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 943/2021/TLST-HNGĐ ngày 15.12.2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Số A lô B đường C, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: A, khu đô thị B, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Quý T, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Phương L và anh Trần Quý T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Đỗ Thị Phương L và anh Trần Quý T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Phương L và anh Trần Quý T xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Mỹ C, sinh ngày 10.02.2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn chị Đỗ Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Mỹ C. Anh Trần Quý T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12.2021 cho đến khi cháu Trần Mỹ C đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định khác của Tòa án.

Anh Trần Quý T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Anh Trần Quý T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069480 ngày 15.12.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội (Nơi ĐKKH ngày 10.5.2019);
- Chi cục THADS quận Đống Đa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)